

Số: 100/2026/QĐ-UBND

An Giang, ngày 18 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí đặc thù về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật
số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Môi trường quy định về đăng kiểm viên tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật;
đăng ký, xóa đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, tàu phục vụ nuôi trồng thủy
sản; treo cờ và đánh dấu tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thủy sản; nhập khẩu tàu
cá; phân loại cảng cá; công bố mở, đóng cảng cá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số
/TTr-SNNMT ngày tháng năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định tiêu chí đặc thù về đóng
mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí đặc thù về
đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2026 và thay thế
Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Kiên Giang ban hành Quy định tiêu chí đặc thù về đóng mới, cải hoán,
thuê, mua tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan,
đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Đinh Đức*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Thủy sản và Kiểm ngư;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh (Đảng, CQ, ĐT và DNNN);
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP, Phòng: KT, NC, TH;
- Lưu: VT, nvphuong.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Công Thúc

QUY ĐỊNH

Tiêu chí đặc thù về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên địa bàn tỉnh An Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 100/2026/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang theo khoản 1 Điều 62 Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký thường trú trên địa bàn tỉnh An Giang có liên quan đến các hoạt động đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển và trong nội địa.

b) Các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước về thủy sản; cơ sở đăng kiểm tàu cá, cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Vùng nước nội địa là các vùng nước trong đất liền thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, bao gồm sông, suối, kênh, rạch, ao, hồ, đầm và các vùng đất ngập nước theo quy định của pháp luật.

2. Tàu cá ngoài tỉnh là tàu cá đã được đăng ký tại địa phương khác ngoài tỉnh An Giang.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Công tác xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển phải đảm bảo công khai, minh bạch đúng theo

quy trình xét duyệt; không làm phát sinh thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí và thời gian cho tổ chức, cá nhân thực hiện đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá; phù hợp với chỉ tiêu hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản được giao, công bố theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 49 Luật số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15 và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Không cấp văn bản chấp thuận cho đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá đối với tàu cá làm nghề cấm, nghề hạn chế phát triển theo quy định của pháp luật.

3. Đảm bảo theo định hướng phát triển nghề khai thác thủy sản của địa phương theo hướng chỉ cho chuyển đổi sang nghề khuyến khích phát triển, thân thiện với nguồn lợi thủy sản và theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ VÀ QUY TRÌNH XÉT DUYỆT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP VĂN BẢN CHẤP THUẬN ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN, THUÊ, MUA TÀU CÁ TRÊN BIỂN; QUY ĐỊNH ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN, THUÊ, MUA TÀU CÁ HOẠT ĐỘNG NỘI ĐỊA

Điều 4. Đóng mới tàu cá

Không cấp văn bản chấp thuận đóng mới tàu cá đến ngày 31 tháng 12 năm 2030, trừ các trường hợp được cấp có thẩm quyền giao hạn ngạch đóng mới tàu cá.

Điều 5. Cải hoán tàu cá

1. Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét trở lên hoạt động trên biển được cải hoán khi không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này và đáp ứng các điều kiện sau:

a) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06 mét đến dưới 12 mét: được cải hoán để thay máy, chuyển đổi nghề khai thác thủy sản; trường hợp cải hoán sửa vỏ thì tàu cá sau khi cải hoán phải có chiều dài lớn nhất từ 12 mét đến dưới 15 mét và phù hợp hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản được giao, công bố.

b) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên: được cải hoán theo quy định pháp luật.

2. Không cấp văn bản chấp thuận cải hoán tàu cá trong các trường hợp sau:

a) Cải hoán làm giảm chiều dài lớn nhất của tàu cá dẫn đến chuyển vùng khai thác thủy sản từ vùng khơi vào vùng lộng hoặc vùng ven bờ; từ vùng lộng vào vùng ven bờ.

b) Tàu cá làm nghề lưới kéo, nghề lưới rê thu ngừ.

c) Tàu cá chuyển sang làm nghề lưới kéo, lưới rê thu ngừ, nghề cấm, nghề hạn chế phát triển do cơ quan có thẩm quyền công bố.

Điều 6. Thuê, mua tàu cá

1. Văn bản chấp thuận thuê, mua tàu cá ngoài tỉnh được cấp cho tổ chức, cá nhân khi đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên.
- b) Không đăng ký hoạt động nghề lưới kéo, lưới rê thu ngừ.

2. Không chấp thuận cho tổ chức, cá nhân thuê, mua tàu không phải là tàu cá chuyển sang đăng ký tàu cá.

Điều 7. Quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển thực hiện thủ tục đề nghị cấp văn bản chấp thuận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang hoặc thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

2. Thành phần hồ sơ, trình tự và thời gian thực hiện thủ tục đề nghị cấp văn bản chấp thuận theo quy định tại Điều 43 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

3. Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư An Giang tổ chức thẩm định hồ sơ, đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí quy định tại quy định này và các quy định khác có liên quan (nếu có).

Điều 8. Quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa

Không cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 6 mét trở lên hoạt động đánh bắt nguồn lợi thủy sản trong vùng nước nội địa.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện đúng quy định tại khoản 5 Điều 13 và khoản 3 Điều 49 Luật Thủy sản số 18/2017/QH14.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công khai hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản, số lượng giấy phép khai thác thủy sản trên biển được cấp mới

theo quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 và văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Chỉ đạo Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư An Giang thực hiện quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đúng quy định.

4. Hàng năm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản theo nghề khai thác thủy sản đảm bảo không làm tăng hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản đã được giao, đã công bố, phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển khai thác thủy sản hiệu quả và bền vững.

5. Tổng hợp, báo cáo tình hình đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy sản và các quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên địa bàn quản lý.

2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và phối hợp với Ban quản lý khu phố, ấp để tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá theo Quy định này gắn với phân cấp quản lý tàu cá trên địa bàn.

3. Trực tiếp quản lý tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 06 mét trên địa bàn; Báo cáo thống kê số lượng tàu cá theo quy định.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

Văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá đã được cơ quan thẩm quyền ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành và chưa hết thời hạn thì tiếp tục được thực hiện theo thời hạn ghi trong văn bản chấp thuận đó.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật./.